

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 2286/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hung Yên, ngày 06 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Xét việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin
tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Chuyển: Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 05/05/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp ngày 08/9/2009 của Hội đồng thẩm định đề án Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 236/TTr-STTTT ngày 14/10/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, có xét đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên đến năm 2015, có xét đến năm 2020.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu chung:

- Phát triển công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin rộng rãi trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội (KTXH), góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính và các đơn vị sự nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện đại hoá với chi phí thấp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Xây dựng hoàn chỉnh về cơ bản cơ sở vật chất và kỹ thuật, kết cấu hạ

tầng công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh. Hoàn thiện và thống nhất áp dụng các hệ thống thông tin (HTTT), chương trình ứng dụng dùng chung trong toàn tỉnh. Hoàn thành việc xây dựng một số cơ sở dữ liệu (CSDL) chung của tỉnh, kết nối với mạng CSDL quốc gia.

- Từng bước xây dựng và phát triển ngành công nghiệp CNTT. Đưa công nghiệp CNTT trở thành một ngành phát triển mũi nhọn của tỉnh.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.

- Đến 2015, chỉ số về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh Hưng Yên đạt cao hơn mức trung bình của cả nước, trong đó, lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin khu vực quản lý nhà nước đạt mức khá.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước**

- 100% các trao đổi thông tin, gửi/nhận văn bản giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp huyện/thành phố tỉnh Hưng Yên đến Trung ương được thực hiện thông qua môi trường mạng.

- Tỷ lệ điều hành, xử lý, giải quyết văn bản trên môi trường mạng máy tính tại Văn phòng Tỉnh uỷ, các ban của Đảng; Văn phòng UBND tỉnh, các sở/ngành đạt 100% và tại các huyện/thành uỷ, UBND huyện/thành phố đạt 70-80%.

- 70-80% các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan Đảng và Nhà nước cấp huyện trở lên được tin học hoá, thực hiện trên mạng máy tính.

- 90% các văn bản, hồ sơ, dữ liệu, số liệu tại các cơ quan Đảng và cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện/thành phố được quản lý trên mạng máy tính.

- Kiện toàn tổ chức lãnh đạo phụ trách và cán bộ chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan Đảng và các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước từ cấp huyện/thành phố trở lên, đảm bảo mỗi cơ quan có ít nhất một cán bộ chuyên trách có trình độ về công nghệ thông tin từ cao đẳng trở lên.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ**

Hình thành sàn giao dịch điện tử của tỉnh và kết nối với các sàn giao dịch lớn trong cả nước. 50% các doanh nghiệp tham gia sàn giao dịch để quảng bá sản phẩm; 80% các doanh nghiệp truy nhập sàn giao dịch để tìm kiếm thông tin.

*** Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực đời sống xã hội**

- 100% các điểm văn hoá xã được kết nối Internet băng thông rộng. Mở rộng kết nối Internet đến 50% các điểm truy cập cấp thôn, xóm. Đa dạng hoá các

nội dung thông tin để cung cấp cho người dân, đặc biệt là các thông tin về sản xuất nông nghiệp, y tế và lao động việc làm...

- 100% các trường THPT có các phòng máy tính với số lượng từ 25 đến 40 máy tính mỗi phòng. 50-60% các trường THCS có phòng máy tính với quy mô 20-30 máy.

- 100% các bệnh viện tuyến tỉnh có mạng nội bộ (LAN), kết nối Internet và sử dụng hệ thống thông tin quản lý bệnh viện. Tất cả các bệnh viện tuyến huyện có kết nối Internet và mạng diện rộng để báo cáo các thống kê y học;

*** Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin**

- 100% các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện/thành phố có mạng LAN, được kết nối trong mạng Intranet của tỉnh, kết nối Internet. Đa số UBND các xã/phường có mạng LAN (có 5-6 máy tính) phục vụ tin học hoá quản lý hành chính Nhà nước và hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công đối với người dân.

- Đảm bảo đường truyền tốc độ cao phục vụ việc trao đổi các dạng thông tin trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và các cơ quan Đảng.

- Hình thành hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh.

- Đảm bảo điều kiện cho việc triển khai các dịch vụ chính phủ điện tử (CPĐT).

*** Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

Đào tạo 90-100% cán bộ công chức trong bộ máy quản lý nhà nước biết sử dụng mạng máy tính khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thư điện tử và truy cập Internet.

3. Những nhiệm vụ chủ yếu

3.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, trong sản xuất kinh doanh và trong các lĩnh vực xã hội

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cơ quan Đảng và Nhà nước, với các nội dung chủ yếu sau:

- Chuẩn hoá các quy trình và nội dung thông tin.

- Xây dựng và triển khai các HTTT tại các cơ quan Đảng.

- Xây dựng và triển khai các HTTT tại các cơ quan Nhà nước.

- Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin dùng chung.

- Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin quản lý và tác nghiệp chuyên ngành.

- Xây dựng các CSDL trọng điểm: CSDL về địa lý hành chính (VLAP), CSDL về dân cư, CSDL thống kê kinh tế - xã hội.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử và các HTTT phục vụ dịch vụ công. Cổng thông tin điện tử được xây dựng với đầy đủ thông tin theo Điều 28 Luật Công nghệ thông tin, cung cấp thông tin công cộng như các chính sách, các quy trình, thủ tục hành chính; cung cấp các biểu mẫu điện tử về dịch vụ hành chính công; cho phép người dân và doanh nghiệp khai báo, gửi đăng ký biểu mẫu điện tử qua mạng; cơ quan Nhà nước giao tiếp hoặc giao dịch điện tử qua mạng với người dân và doanh nghiệp đối với 3-5 dịch vụ công.

Tạo môi trường thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh và đời sống. Hình thành và thúc đẩy phát triển môi trường giao dịch và thương mại điện tử thuận lợi, tin cậy; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để đẩy nhanh quá trình đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình hội nhập trong nước và quốc tế.

3.2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Nâng cấp các mạng LAN của UBND tỉnh, các sở/ngành, UBND các huyện/thành phố và xây dựng mạng LAN cho UBND cấp xã/phường.

- Xây dựng hệ thống mạng trực tạo điều kiện cho việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan một cách thuận tiện và phục vụ các dịch vụ hành chính điện tử.

- Triển khai hệ thống giao ban trực tuyến.

- Xây dựng Trung tâm Thông tin dữ liệu (Data Center) của tỉnh tại Sở Thông tin và Truyền thông. Trung tâm thông tin dữ liệu là nơi quản lý tập trung dữ liệu, thông tin, liên kết các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị trong tỉnh, tạo nên hệ thống thông tin đa ngành, đa lĩnh vực của tỉnh

- Nâng cấp hệ thống các dịch vụ cơ bản để phục vụ hạ tầng kết nối và truyền nhận dữ liệu.

3.3. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

- Công nghiệp phần cứng: Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp phần cứng sản xuất các sản phẩm điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin chất lượng cao tại các Khu công nghiệp công nghệ cao.

- Công nghiệp phần mềm và công nghiệp nội dung: Xây dựng cơ chế chính sách thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phần mềm đầu tư

vào địa bàn tỉnh. Hình thành các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ trực tuyến như: tìm kiếm thông tin, dịch vụ đào tạo, tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa, thương mại điện tử, quảng cáo, các dịch vụ giải trí, trò chơi điện tử, nghe nhạc, xem phim...

3.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước tại các cơ quan Đảng và Nhà nước: đào tạo sử dụng công nghệ thông tin, đào tạo chuyên gia công nghệ thông tin, đào tạo nâng cao về công nghệ thông tin, tập huấn về quản lý thông tin và công nghệ thông tin.

- Phát triển và thu hút nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng TMDT, phục vụ nhu cầu nhân lực công nghệ thông tin của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.5. Ban hành các chính sách về công nghệ thông tin

Thê chế hoá các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh.

4. Một số giải pháp chủ yếu

4.1. Quản lý quy hoạch

Quản lý thực hiện tốt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, đi đôi với việc rà soát kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hiệu quả, đảm bảo tính bền vững.

4.2. Giải pháp về vốn

- Tổng mức đầu tư cho Công nghệ thông tin giai đoạn 2009-2015 khoảng 756 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách nhà nước 211 tỷ đồng (chiếm 28%), vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước khoảng 545 tỷ đồng (chiếm 72%).

- Tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá và tạo nền móng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Ưu tiên cho phát triển ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, từng bước xây dựng "nền hành chính điện tử" của tỉnh. Tiếp tục đầu tư trang bị cơ sở vật chất về máy tính và mạng cho các sở/ngành, UBND các huyện/thành phố, xã/phường.

- Ban hành các chính sách để huy động các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Huy động các nguồn vốn xây dựng cơ bản, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn FDI, hợp tác quốc tế và huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp, vốn trong dân thông qua xã hội hoá,.. để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

4.3. Cơ chế chính sách

- Có chính sách đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tạo hành lang pháp lý, thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế cho ứng dụng, phát triển công nghiệp và thị trường công nghệ thông tin. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

- Có chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các cơ quan trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin đến các khu vực nông thôn.

4.4. Phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin

- Nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức các cấp, các ngành về vai trò và tác động của công nghệ thông tin đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh; nâng cao năng lực quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ gắn với chương trình cải cách hành chính, coi công nghệ thông tin là lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Mọi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là lãnh đạo cần gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, trước hết là trong cơ quan, đơn vị mình.

- Xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin từ nước ngoài, trong nước về tỉnh làm việc; chính sách thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức. Xã hội hoá công tác đào tạo công nghệ thông tin, thu hút mọi nguồn lực, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân có cơ hội được học tập, tiếp cận kiến thức về công nghệ thông tin thông qua các loại hình với các nội dung đa dạng, thích hợp.

4.5. Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin

- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý công nghệ thông tin của tỉnh, trong đó chú ý đến việc củng cố Ban Chỉ đạo ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

tỉnh Hưng Yên.

- Củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện/thành phố, hình thành hệ thống lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO) để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tiến hành lập các Ban quản lý dự án theo phân công các đơn vị chủ trì và các đơn vị tham gia các dự án đã nêu trong Quy hoạch. Khẩn trương chi tiết hoá nội dung các dự án theo hướng dẫn thống nhất.

- Mỗi cơ quan cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố có ít nhất một biên chế cho quản trị mạng và quản trị HTTT.

4.6. Liên doanh liên kết và hợp tác trong và ngoài nước

Tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương để tăng cường năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và cơ sở vật chất. Chủ động tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ, tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ phục vụ quá trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh. Tranh thủ sự tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ của các tập đoàn, doanh nghiệp có thương hiệu, kinh nghiệm trên thế giới và trong nước hỗ trợ tỉnh trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức quán triệt mục tiêu, định hướng, nội dung của Quy hoạch tới các sở, ban ngành, huyện, thành phố, các doanh nghiệp và đơn vị sản xuất trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện quy hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh, nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách cụ thể để đảm bảo thực hiện Quy hoạch.

- Hàng năm xây dựng, trình UBND tỉnh kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với Đề án Quy hoạch này. Sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm và tổng kết tình hình thực hiện quy hoạch vào năm 2015.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo ứng dụng phát triển CNTT chỉ đạo và phối hợp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong thực hiện các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trong Chương trình quốc gia phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh cho các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các giải pháp triển khai chính sách huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

3. Sở Tài chính

Đảm bảo bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho các dự án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai chương trình tạo thị trường và thương hiệu cho sản phẩm công nghệ thông tin của tỉnh Hưng Yên, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia thị trường quốc tế.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính tạo cơ sở cho ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình quốc gia phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

7. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện/thành phố

Căn cứ vào Quy hoạch này xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch thực hiện và triển khai thực hiện hàng năm về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho đơn vị mình. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được phân công. Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp thẩm quyền quyết định theo đúng

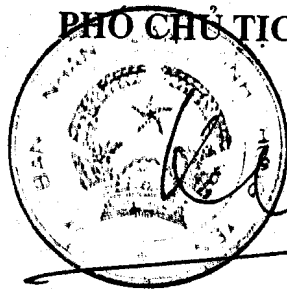
tiến độ. Triển khai các hoạt động về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong kế hoạch hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Ông Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT; BCVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Quán